

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện các chương trình trọng điểm 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2021

Thực hiện Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 17/12/2020 của HĐND huyện về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, trong đó đề ra 03 chương trình kinh tế - xã hội trọng điểm, gồm: Chương trình xây dựng nông thôn mới gắn với giảm nghèo bền vững; phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030. Chương trình chỉnh trang, phát triển đô thị. Chương trình phát triển văn hóa - du lịch; UBND huyện đã ban hành Quyết định số 1405/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 để triển khai thực hiện nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, trong đó phân công nhiệm vụ và tập trung thực hiện 03 chương trình trọng điểm. Kết quả thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm cụ thể như sau:

A. Kết quả tình hình thực hiện 6 tháng đầu năm 2021

I. Chương trình xây dựng nông thôn mới gắn với giảm nghèo bền vững; phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030

1. Chương trình xây dựng nông thôn mới - giảm nghèo bền vững

1.1. Công tác tuyên truyền và phát động phong trào thi đua

Qua tuyên truyền và phát động phong trào thi đua đã có 172 hộ đầu tư làm nhà ở (*trong đó: làm mới 99 nhà; nâng cấp, sửa chữa 73 nhà*); 139 hộ xây dựng hố xí hợp vệ sinh; cứng hóa sân nhà 128 hộ; cứng hóa đường từ ngõ vào nhà 222 hộ; chỉnh trang, sửa chữa và làm mới hàng rào 1.465 hộ; 31 hộ hiến đất với diện tích 10.400 m² để làm các công trình; huy động được 6.954 ngày công lao động để chỉnh trang đường làng, ngõ xóm, làm các công trình công cộng, thực hiện ngày Chủ nhật xanh; có 51/55 thôn đã thực hiện thấp điện chiếu sáng các tuyến đường trục thôn, xóm.

1.2. Kết quả đạt được chương trình xây dựng NTM

a) Huy động nguồn vốn và bố trí xây dựng công trình thiết yếu

Tổng nguồn lực đã huy động đầu tư 6 tháng đầu năm 2021 là 122,574 tỷ đồng, trong đó nguồn vốn ngân sách nhà nước đầu tư là 56,574 tỷ đồng (*NS TW, tỉnh 36,290 tỷ đồng, NS huyện 20,284 tỷ đồng*); vốn doanh nghiệp và nhân dân đầu tư là 66 tỷ đồng.

Bố trí vốn thực hiện các công trình thiết yếu như sau: Giao thông với tổng mức đầu tư được duyệt 10,053 tỷ đồng (đường khu quy hoạch Hà An - Đa Phú; đường trục thôn Xuân Phú; đường trục thôn Hà An; khắc phục ngập lụt ngầm Ông

Be và ngầm Thác Dài; mở rộng đường trục chính trung tâm xã Thượng Nhật; đường vào khu sản xuất Cha Lai (giai đoạn 3); sửa chữa đường vào khu sản xuất phía sau; đường dân sinh thôn Ria Hồ; nâng cấp cầu khe Dâu, thôn 4; nâng cấp, mở rộng đường và cầu thôn 6; khắc phục sạt lở tuyến đường từ thôn 4 đến thôn 8; sạt lở tuyến đường từ thôn 8, xã Thượng Long đi xã Thượng Nhật và một số hạng mục khác). Giáo dục đầu tư với tổng kinh phí 15,972 tỷ đồng; bao gồm: tường rào trường mầm non xã Thượng Lộ; nhà vệ sinh các trường học; các hạng mục nâng cấp sửa chữa trường lớp; tường rào Trung tâm GDNN-GDTX; nâng cấp, sửa chữa trường tiểu học Hương Lộc và trường tiểu học Hương Hòa. Thủy lợi đầu tư với tổng kinh phí 1,011 tỷ đồng; bao gồm: sửa chữa kênh nhánh Vinh Giang và kè khắc phục sạt lở thôn 3, xã Thượng Quảng; sửa chữa kênh nhánh thôn 4 và kênh mương Ta Rai, xã Thượng Long; sửa chữa kênh mương Ka Zan, xã Thượng Lộ; nâng cấp kênh mương Thành Công, xã Hương Xuân. Nhà văn hóa xã đầu tư 1 hạng mục, kinh phí 0,35 tỷ đồng để xây dựng nhà họp thôn A2, xã Hương Sơn. Đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật khác, kinh phí 21,552 tỷ đồng.

b) Kết quả thực hiện 19 tiêu chí 6 tháng đầu năm (theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ):

- Tiêu chí cấp huyện: Đạt 8/9 tiêu chí (Quy hoạch; Giao thông; Thủy lợi; Điện; Y tế, văn hóa, giáo dục; Môi trường; An ninh trật tự; Chỉ đạo xây dựng NTM). Chưa đạt 01 tiêu chí gồm: Liên kết sản xuất.

- Tiêu chí cấp xã: Hương Xuân, Thượng Quảng, Thượng Lộ, Thượng Nhật, Hương Lộc đạt 19/19 tiêu chí. Hương Phú đạt 18/19 tiêu chí (tiêu chí chưa đạt là trường TH và THCS Nam Phú chưa đạt Quốc gia). Hương Sơn đạt 16/19 tiêu chí, tiêu chí chưa đạt gồm: Nhà ở (còn 5 nhà tạm), TCSX (chưa có HTX), Giáo dục (lao động qua đào tạo 35/40%). Thượng Long đạt 15/19 tiêu chí, tiêu chí chưa đạt gồm: Nhà ở (còn 47 nhà tạm); hộ nghèo (còn 14,7/5%); y tế (tỷ lệ thấp còi 34,1/24,2%); giáo dục (lao động qua đào tạo 20,7/40%). Hương Hữu đạt 14/19 tiêu chí, tiêu chí chưa đạt gồm: Nhà ở (61 nhà tạm); thu nhập (35/36 tr.đ); hộ nghèo (15,4/5%); TCSX (chưa có HTX); giáo dục (lao động qua đào tạo 28/40%).

- Bình quân các xã đạt chuẩn 17,6 tiêu chí; tăng 0,4 tiêu chí so với 6 tháng đầu năm 2021.

c) Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu

- Xã Hương Xuân đạt 4/5 tiêu chí; tiêu chí chưa đạt gồm: Giáo dục - Y tế - văn hóa (tỷ lệ lao động qua đào tạo 49,6/65%).

- Có 03 xã đạt 3/5 tiêu chí gồm: Xã Hương Lộc: 2 tiêu chí chưa đạt gồm: Giáo dục, Y tế, Văn hóa (tỷ lệ lao động qua đào tạo 52,4/65%); Cảnh quan - Môi trường (tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch 94/100%). Hương Phú: 2 tiêu chí chưa đạt gồm: Giáo dục, Y tế, Văn hóa (tỷ lệ lao động qua đào tạo 50,9/65%); Cảnh quan - Môi trường (tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch 75/100%; mô hình phân loại rác tại nguồn). Xã Hương Sơn, 2 tiêu chí chưa đạt gồm: Phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao đời sống nhân dân; Giáo dục, Y tế, Văn hóa).

d) Kết quả thực hiện xây dựng thôn NTM kiểu mẫu

- Có 01 thôn đạt chuẩn thôn NTM kiểu mẫu (Thôn 10, xã Hương Xuân).
- Có 01 thôn đạt 6/6 tiêu chí (Thôn 3, xã Hương Lộc đang làm hồ sơ đề nghị thẩm định).
- Có 02 thôn đạt 4/6 tiêu chí, gồm: Thôn Phú Nam, xã Hương Phú, 2 tiêu chí chưa đạt là: Thu nhập và Giáo dục, Y tế, Văn hóa. Thôn 7, xã Thượng Quảng, 2 tiêu chí chưa đạt là: Thu nhập và Giáo dục, Y tế, Văn hóa.
- Có 01 thôn đạt 3/6 tiêu chí (thôn 9, Hương Xuân, 3 tiêu chí chưa đạt là: Thu nhập; Giáo dục, Y tế, Văn hóa và Môi trường - cảnh quan)

e) Một số tồn tại, hạn chế đối với Chương trình nông thôn mới

- Công tác tuyên truyền, vận động, chỉ đạo thực hiện xây dựng NTM ở các địa phương có phần bị chững lại. Công tác huy động nguồn lực để phát triển cơ sở hạ tầng gặp nhiều khó khăn, chủ yếu còn dựa vào nguồn ngân sách Nhà nước; chưa thu hút được doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp; tình trạng lãng phí trong tổ chức ma chay, cưới hỏi, lễ hội vẫn còn xảy ra; ý thức vệ sinh, bảo vệ môi trường, rác thải trong sinh hoạt và sản xuất nông nghiệp của người dân vẫn chưa tốt.

- Tổ chức sản xuất, thu nhập tuy đạt nhưng chưa thật sự bền vững; thực hiện chỉ tiêu “xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững” còn thiếu và lúng túng; một số xã vẫn chưa xác định được sản phẩm chủ lực của địa phương mình nên rất khó thực hiện; một số Hợp tác xã đã thành lập nhưng hoạt động còn hạn chế; chưa tìm kiếm được thị trường kinh doanh và tổ chức ký liên kết với người nông dân; tiêu thụ nông sản gặp nhiều khó khăn.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo có việc làm còn thấp so với chuẩn quy định; tỷ lệ hộ nghèo và nhà tạm còn khá cao ở các xã Hương Hữu và Thượng Long. Sản xuất nông nghiệp trên địa bàn vẫn còn manh mún, nhỏ lẻ theo hộ cá thể nên rất khó xây dựng chuỗi liên kết. Năng lực của một số HTX còn hạn chế; thiếu kỹ năng về quản lý, kinh doanh, chưa hiểu quy trình hoạt động của HTX.

1.3. Kết quả đạt được Chương trình giảm nghèo bền vững

a) Chính sách tín dụng ưu đãi: Từ đầu năm đến nay, đã giải ngân 36.939 triệu đồng cho 845 hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác được vay vốn, (hộ nghèo 710 triệu đồng cho 19 lượt hộ vay; hộ cận nghèo 4.400 triệu đồng cho 93 lượt hộ vay; hộ thoát nghèo theo Quyết định số 28 là 13.955 triệu đồng cho 265 lượt hộ vay; học sinh sinh viên 447,5 triệu đồng cho 22 sinh viên được vay; vốn vay giải quyết việc làm 4.223 triệu đồng cho 96 lao động vay; các đối tượng chính sách khác 11.196 triệu đồng cho 329 lượt vay).

b) Hỗ trợ về giáo dục: Chính sách hỗ trợ miễn giảm học phí, chi phí học tập theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP: Đã thực hiện chi trả cho 1.049 lượt đối tượng với tổng kinh phí là 426,645 triệu đồng, trong đó: *Miễn giảm, học phí:* Học sinh phổ thông là 389 đối tượng với kinh phí 39,573 triệu đồng; sinh viên học tại các trường Trung cấp, Cao đẳng, Đại học là con của hộ nghèo người DTTS học tại các trường ngoài công lập 16 người với kinh phí 65,072 triệu đồng. *Hỗ trợ chi phí học tập:* số lượt đối tượng được hỗ trợ 644 đối tượng với kinh phí 322 triệu đồng.

c) Chính sách hỗ trợ về y tế: Đã tổ chức khám chữa bệnh cho 3.768 lượt hộ nghèo, cận nghèo và dân tộc thiểu số với tổng kinh phí là 1.139,781 triệu đồng. Hỗ trợ tiền ăn cho người nghèo chữa bệnh nội trú cho 52 lượt với tổng kinh phí 15,399 triệu đồng. Từ đầu năm đến nay đã cấp 4.625 thẻ BHYT, trong đó: Người nghèo 839 thẻ; người cận nghèo 235 thẻ; người DTTS tại 02 xã ĐBKK 3.551 thẻ (Thượng Long 1.787 thẻ, Hương Hữu 1.764 thẻ).

d) Chính sách hỗ trợ về trợ nhà ở: Trong 6 tháng đầu năm với kinh phí của Quỹ “Vì người nghèo” tỉnh và các tổ chức, cá nhân đã hỗ trợ xây dựng mới 21 hộ xây dựng và sửa chữa nhà ở với tổng kinh phí hỗ trợ là 860 triệu, trong đó 20 hộ làm mới với kinh phí 840 triệu; 01 hộ sửa chữa với kinh phí 20 triệu.

e) Chính sách An sinh xã hội: Chi trả trợ giúp thường xuyên tại cộng đồng với tổng kinh phí hỗ trợ 2.224,58 triệu đồng; hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo theo Quyết định số 28/QĐ-TTg cho 371 hộ nghèo với tổng kinh phí là 107,25 triệu đồng. Phân phối quà của Chủ tịch nước, tỉnh, huyện, các Doanh nghiệp, nhà hảo tâm thực hiện hỗ trợ kịp thời, đúng đối tượng, từ đầu năm đến nay có 3.183 suất quà với kinh phí 1.296,660 triệu đồng

f) Tồn tại, hạn chế: Năm 2021 là năm chuyển giao giai đoạn (giữa 2016 - 2020 và 2021 - 2025) vì vậy, hầu hết tất cả các nguồn lực hỗ trợ chương trình giảm nghèo chưa được tỉnh phân bổ kinh phí thực hiện, đặc biệt là các chương trình 135, điều này ảnh hưởng rất lớn đến quá trình hỗ trợ các hộ nghèo phát triển sản xuất, tăng thu nhập để thoát nghèo.

2. Kết quả đạt được chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030

a) Kết quả đạt được

- Đã xây dựng dự thảo Đề án “phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số huyện Nam Đông giai đoạn 2021-2030”. Các chỉ tiêu đã thực hiện trong 6 tháng đầu năm: Số lao động được giải quyết việc làm mới 80 người (KH 209 người). Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng 11% (KH 11,4%). Tỷ lệ người dân tham gia BHYT 100% (KH 88%). Thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số có đường ô tô đến trung tâm được cứng hóa 90% (KH 90%). Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước sạch 60% (KH70%).

- 03 Tiêu chí cuối năm mới đánh giá đó là: Thu nhập bình quân đầu người. Tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện giảm còn 4,5%; phần đầu tỷ lệ hộ nghèo trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số giảm 3 - 4%. Sắp xếp ổn định 85% số hộ đang sinh sống trong khu vực xung yếu nguy hiểm; hỗ trợ giải quyết chuyển đổi ngành, nghề cho 80% số hộ thiếu đất ở, đất sản xuất.

b) Tồn tại, hạn chế

- Tình hình đời sống vùng đồng bào DTTS gặp nhiều khó khăn; thời tiết nắng nóng khô hạn kéo dài, một số vùng địa phương thiếu nước trầm trọng tưới tiêu phát triển sản xuất nông lâm, nghiệp ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân; tỷ lệ hộ nghèo và nguy cơ tái nghèo của một số xã còn cao. Cơ cấu kinh tế tuy có tiến bộ nhưng sự chuyển dịch còn chậm, năng suất lao động, chất lượng sản phẩm

chưa đáp ứng yêu cầu thị trường, việc áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất còn hạn chế.

- Việc cưới, tang, làm nhà mồ còn tốn kém lãng phí, chưa biết thực hành tiết kiệm. Hộ nghèo và cận nghèo ở các xã đồng bào DTTS vẫn còn cao, nhất là 02 xã Hương Hữu, Thượng Long. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng vùng đồng bào DTTS còn khá cao; chất lượng lao động còn thấp.

- Hiện có 154 nhà tạm; có 76 hộ đang làm nhà ở trên đất nông nghiệp, 132 hộ không có khả năng xây dựng nhà ở. Tỷ lệ học sinh bỏ học giữa chừng còn cao, tập trung ở bậc THCS, trong đó có học sinh tiểu học bỏ học; chất lượng học sinh đồng bào DTTS còn thấp so với mặt bằng chung của huyện.

II. Chương trình chỉnh trang, phát triển đô thị

1. Kết quả đạt được

- **Triển khai xây dựng các tuyến phố đạt chuẩn “Tuyến phố văn minh đô thị” và quản lý trật tự xây dựng:** Chỉ đạo UBND thị trấn lựa chọn 3 tuyến phố gồm Khe Tre, Tả Trạch, Nguyễn Thế Lịch để xây dựng Tuyến phố văn minh đô thị; triển khai cho làm cam kết thực hiện tốt các nội dung xây dựng tuyến phố văn minh đô thị theo bộ tiêu chí được quy định tại Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 24/3/2020 của UBND tỉnh đối với các hộ dân sinh sống dọc hai bên các tuyến đường chọn xây dựng tuyến phố văn minh đô thị năm 2021. Chỉ đạo thường xuyên kiểm tra, xử lý các trường hợp tụ tập buôn bán, đậu đỗ xe lấn chiếm lòng đường, vỉa hè, dừng, đỗ xe không đúng quy định. Kiểm tra, hướng dẫn các trường hợp xây dựng nhà phải có giấy phép xây dựng và xây dựng đúng theo nội dung giấy phép xây dựng được cấp. Đặc biệt là các trường hợp xây dựng mới; kiểm tra rà soát, chọn vị trí cấm các biển cấm tụ tập buôn bán tại các khu vực hay tụ tập buôn bán lấn chiếm lòng đường, vỉa hè quanh khu vực Chợ Khe Tre và trên vỉa hè các tuyến đường nội thị thị trấn.

- **Lập quy hoạch, điều chỉnh các quy hoạch liên quan đô thị:** Đã đề xuất bố trí vốn quy hoạch xây dựng vùng huyện được UBND tỉnh tạm ứng vốn, đang lập kế hoạch đầu thầu để đấu thầu. Rà soát các bất cập của quy hoạch chung thị trấn Khe Tre, đã có văn bản đề xuất UBND tỉnh, Sở Xây dựng xin ý kiến. Chỉ đạo UBND thị trấn Khe Tre lập nhiệm vụ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 đối với Khu dân cư ven sông Tả Trạch. Chỉ đạo các xã lập Nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng xã đang thẩm định và phê duyệt. Công tác xây dựng, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch sử dụng đất đáp ứng nhu cầu phát triển đô thị. UBND tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Quyết định số 1055/QĐ-UBND về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm về chỉnh trang vỉa hè, cây xanh trung tâm huyện Nam Đông diện tích 2.5ha. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý kịp thời các trường hợp tự ý phân lô tách thửa, lấn chiếm đất đai, sử dụng đất không đúng quy định.

- **Thu gom- xử lý rác thải, chăm sóc cây xanh, duy trì điện chiếu sáng:** Thu gom rác thải đảm bảo, vận chuyển, xử lý rác sinh hoạt tần suất 02 ngày/01 lần và tăng cường trong các dịp Lễ/Tết. Xây dựng kế hoạch truyền thông môi trường; hướng dẫn các hoạt động bảo vệ môi trường trong các ngày lễ, tết, sự kiện môi trường trong năm. Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của

người dân về phân loại, xử lý rác tại nguồn; đẩy mạnh việc thực hiện Bộ tiêu chí “Xanh-Sạch-Sáng”. Thực hiện chăm sóc, duy trì cây xanh đô thị đảm bảo yêu cầu, tăng cường tưới nước trong giai đoạn nắng nóng, cắt tỉa đúng định kỳ. Duy trì điện chiếu sáng, thiết lập mạng lưới phản ánh thông tin điện chiếu sáng để sửa chữa kịp thời; điều chỉnh thời gian chiếu sáng định kỳ theo mùa, cơ bản đáp ứng yêu cầu chiếu sáng đô thị.

- **Triển khai xây dựng, nâng cấp các công trình đô thị:** Triển khai thực hiện 06 công trình chỉnh trang và xây dựng đô thị: Công trình điện chiếu sáng đường Bùi Quốc Hưng thị trấn Khe Tre đã thi công hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng. Công trình Vĩa hè đường 14C đoạn từ Chợ Khe Tre đến nhà máy nước Nam Đông đã cơ bản hoàn thành. Công trình Kè chống sạt lở bờ sông Tả Trạch đoạn từ cầu Khe Tre đến Trung tâm Y tế huyện đã cơ bản hoàn thành phần chân kè và khoảng 40% phần mái kè. Đang lựa chọn nhà thầu công trình vĩa hè tuyến đường Khu vực 4 thị trấn Khe Tre đi Hương Lộc, công trình đường nội thị Khu vực 4 giáp từ Đặng Hữu Khuê đến nhà ông Thừa. Công trình chỉnh trang vĩa hè, cây xanh trung tâm huyện Nam Đông đang trình thẩm định, dự kiến phê duyệt.

2. Tồn tại, hạn chế

- Điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Khe Tre gặp khó khăn do quy định của pháp luật về thời gian sau khi phê duyệt 5 năm mới được điều chỉnh.

- Quy hoạch xây dựng vùng huyện chậm được bố trí vốn do thay đổi nguồn vốn quy hoạch sử dụng từ nguồn vốn trung hạn.

III. Chương trình phát triển văn hóa - du lịch

1. Kết quả đạt được

- Đã hoàn thành lớp bảo tồn ẩm thực truyền thống dân tộc Cơ tu tại xã Thượng Lộ; tổ chức khảo sát các vườn nông sản; xây dựng kế hoạch phục dựng lễ hội mừng lúa mới, trò chơi dân gian bài chòi; đôn đốc các hộ tiếp tục triển khai xây dựng homestay tại xã Thượng Lộ.

- Hỗ trợ điểm du lịch cộng đồng thôn Dổi xây dựng hình ảnh điểm đến; tạo cảnh quan, điểm nhấn và không gian check in, trải nghiệm cho du khách. Đã tái hiện không gian phản ánh nét văn hóa đặc trưng của đồng bào Cơ tu thông qua nghệ thuật điêu khắc gỗ với các hình tượng mang chủ đề phù hợp về sinh hoạt, đời sống của đồng bào Cơ tu tại điểm du lịch cộng đồng thôn Dổi.

- Xây dựng hình ảnh về Nam Đông nhằm kêu gọi đầu tư, mời các nhà đầu tư tham gia khảo các điểm du lịch tiềm năng trên địa bàn. Đối với việc xây dựng hình ảnh về văn hóa, du lịch để quảng bá nhằm kêu gọi đầu tư đã phát hành 1000 tờ gấp quảng bá du lịch gửi đến Trung tâm Thông tin và xúc tiến Du lịch tỉnh để gửi đến hơn 20 công ty lữ hành, khách sạn du lịch trên địa bàn tỉnh; đã tổ chức khảo sát các vườn nông sản để hỗ trợ phát triển đa dạng nông sản và triển khai các dịch vụ thu phí tham quan, áp giá sản phẩm tại vườn, trải nghiệm trồng trọt, thu hoạch nông sản.

- Về dự án Khu bảo tồn làng văn hóa truyền thống: Do ảnh hưởng của các cơn bão năm 2020, gây sạt lở ảnh hưởng đến địa điểm xây dựng làng văn hóa

truyền thống tại Đầm Pa xây. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Huyện ủy, UBND huyện, Ban Quản lý các dự án đầu tư và xây dựng khu vực huyện đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan khảo sát đánh giá địa chất và khảo sát địa điểm mới tại khu thác Ka Zan (08 ha) thay cho địa điểm cũ. Hiện nay, Ban quản lý dự án đang hoàn thiện hồ sơ xin chủ trương xây dựng làng văn hóa truyền thống dân tộc Cơ tu tại địa điểm mới gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Hiện nay, các điểm du lịch tiềm năng của huyện (Thác Phươn, Thác Kazan...) UBND huyện đã đề xuất đưa vào danh mục kêu gọi đầu tư giai đoạn 2021-2025 của tỉnh. Dự án Khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng thiên nhiên Thác Trượt của Công ty TNHH MTV Đồng Tiến Phương đang điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất và hoàn thiện các thủ tục để triển khai dự án.

2. Tồn tại, hạn chế

- Việc xây dựng cơ chế chính sách riêng của huyện trong đầu tư, phát triển văn hóa - du lịch khó có thể thực hiện trong điều kiện ngân sách huyện hiện nay, nên vẫn phải phụ thuộc vào các cơ chế chính sách về phát triển văn hóa - du lịch của tỉnh.

- Dự án Khu Bảo tồn Làng văn hóa truyền thống dân tộc Cơ tu, Nhà truyền thống lịch sử huyện chưa được quy hoạch, giải phóng mặt bằng, san nền; dự án phiên chợ nông sản; hướng đầu tư mô hình du lịch xanh đa dạng các loại cây ăn quả, rau sạch, hoa và dược liệu để phát triển du lịch chưa được triển khai thực hiện. Việc triển khai xây dựng các homestay tại Thượng Lộ vẫn còn chậm tiến độ.

- Ngoài ra, sự phối kết hợp giữa các ngành trong thực hiện kế hoạch phát triển văn hóa – du lịch còn nhiều hạn chế. Công tác báo cáo nhiệm vụ của các ngành trong thực hiện kế hoạch chưa được quan tâm.

B. Phương hướng, nhiệm vụ thực hiện các Chương trình trọng điểm 6 tháng cuối năm 2021

I. Chương trình xây dựng NTM gắn với giảm nghèo bền vững; phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030

1. Chương trình xây dựng nông thôn

a) Chỉ tiêu: Nâng cao chất lượng các tiêu chí huyện NTM đã đạt (8/9 tiêu chí), tập trung thực hiện đạt tiêu chí Sản xuất của Bộ tiêu chí NTM huyện. Duy trì đạt chuẩn 19 tiêu chí xã NTM đối với các xã các (xã Hương Xuân, Hương Lộc, Thượng Quảng, Thượng Lộ, Thượng Nhật). Tập trung chỉ đạo xã Hương Phú, Hương Sơn thực hiện đạt chuẩn các tiêu chí tái không đạt của bộ tiêu chí xã NTM. Chỉ đạo xây dựng xã Hương Lộc, xã Hương Xuân đạt chuẩn xã NTM nâng cao. Xây dựng xã Hương Hữu và Thượng Long đạt chuẩn từ 15-16 tiêu chí. Xây dựng xã Hương Phú, Hương Sơn đạt 3-4 tiêu chí xã NTM nâng cao. Công nhận thôn 10, xã Hương Xuân đạt chuẩn thôn NTM kiểu mẫu; lập hồ sơ, xét, công nhận thôn 3, xã Hương Lộc đạt chuẩn thôn NTM kiểu mẫu.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

- Đôn đốc các xã thực hiện hoàn thành quy hoạch chung xây dựng xã giai đoạn 2021 - 2030 để làm cơ sở cho thực hiện nhiệm vụ trong thời gian tới. Triển khai thực hiện các Đề án, Kế hoạch và các chính sách hỗ trợ đến người dân.

- Tiếp tục đôn đốc đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ xây dựng NTM ở các xã; huy động nguồn lực để phát triển sản xuất nâng cao thu nhập, nâng cấp nhà ở, sân vườn, hàng rào xanh, công trình vệ sinh; huy động ngày công lao động để xây dựng các công trình công cộng.

- Tăng cường công tác chuyển giao ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Tập trung phát triển sản xuất theo chuỗi liên kết, chú trọng xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu để quảng bá sản phẩm, làm tăng tính cạnh tranh của nông sản trên thị trường. Chỉ đạo thực hiện xây dựng và phát triển các sản phẩm OCOP.

- Tăng cường hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các HTX phát triển; đẩy mạnh thành lập mới các HTX ở các xã có điều kiện. Tăng cường công tác đào tạo nghề bằng nhiều hình thức; gắn công tác đào tạo nghề với giải quyết việc làm, đẩy mạnh hoạt động giới thiệu việc làm tạo điều kiện cho người lao động sau đào tạo tìm được việc làm.

- Đẩy mạnh phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - dịch vụ để góp phần tạo việc làm và tăng thu nhập cho người lao động. Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp để xây dựng chuỗi liên kết.

- Huy động và sử dụng hợp lý, đúng trọng tâm các nguồn vốn đầu tư. Phát huy vai trò kiểm tra, chỉ đạo của các thành viên Ban chỉ đạo cấp huyện đối với các xã trong thực hiện các tiêu chí xây dựng NTM.

2. Chương trình giảm nghèo bền vững

a) Nhiệm vụ:

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách giảm nghèo chung như: Hỗ trợ sản xuất, dạy nghề, tạo việc làm; rà soát thực trạng và nhu cầu việc làm.

- Tuyên truyền lao động tham gia đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng; đồng thời phối hợp với các xã thị trấn rà soát đến từng hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ khó khăn để có cơ sở đánh giá rà soát hộ nghèo vào cuối năm.

- Ban hành Kế hoạch tổng điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021.

b) Giải pháp:

- Tăng cường công tác truyền thông, giúp người nghèo tiếp cận các chính sách giảm nghèo, phổ biến các mô hình giảm nghèo có hiệu quả; chỉ đạo các ngành phối hợp UBND các xã, thị trấn thường xuyên rà soát nắm tình hình đời sống nhân dân để hỗ trợ nhằm đảm bảo an sinh xã hội;

- Thường xuyên nắm bắt thông tin thị trường lao động để có cơ sở đào tạo nghề phù hợp, khuyến khích các doanh nghiệp, cá nhân tham gia đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm, cần chú trọng liên kết với các cơ sở sản xuất kinh doanh có nhu cầu tuyển lao động, tổ chức đào tạo nghề, đảm bảo cho người lao động sau khi học nghề có việc làm ổn định tại các doanh nghiệp hoặc đi làm việc nước ngoài theo hợp đồng.

3. Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số

a) Chỉ tiêu: Thu nhập bình quân đầu người 44 triệu đồng, trong đó: đồng bào dân tộc thiểu số 40 triệu đồng; Tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện giảm còn 4,5%; phần đầu tỷ lệ hộ nghèo trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số giảm 3 - 4%. Số lao động được giải quyết việc làm mới trong năm: 450 người, trong đó: đồng bào dân tộc thiểu số: 209 người; Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng: 9,7%, trong đó: đồng bào dân tộc thiểu số: 11,4%; Tỷ lệ người dân tham gia BHYT: 92%, trong đó: đồng bào dân tộc thiểu số: 88%; 90% thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số có đường ô tô đến trung tâm được cứng hóa; Sắp xếp ổn định 85% số hộ đang sinh sống trong khu vực xung yếu nguy hiểm; hỗ trợ giải quyết chuyển đổi ngành, nghề cho 80% số hộ thiếu đất ở, đất sản xuất; Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước sạch 77,6%, trong đó: đồng bào dân tộc thiểu số 70%.

b) Nhiệm vụ:

- Triển khai thực hiện Nghị quyết, Đề án “phát triển kinh tế - xã hội các xã đồng bào dân tộc thiểu số huyện Nam Đông giai đoạn 2021-2030”. Cụ thể xây dựng kế hoạch công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các chủ trương, đường lối, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước cho cán bộ, đảng viên, nhân dân để thực hiện có hiệu quả đề án; thành lập Ban chỉ đạo đề án huyện, xã thông báo phân công cụ thể theo chức năng nhiệm vụ của các đơn vị, địa phương tập trung thực hiện có hiệu quả đề án.

- Chỉ đạo cấp ủy, chính quyền, cơ quan liên quan khảo sát dự kiến điểm dân cư nông thôn A Mun, Thôn 2 xã Thượng Quảng; thôn 6 xã Thượng Long; thôn Tà Rị, Khe Vồn, Con Gia xã Hương Hữu; thôn A Xách, La Vân xã Thượng Nhật; thôn Dối, Ria Hồ xã Thượng Lộ; Khe Ngọc xã Hương Sơn.

- Rà soát các hộ thiếu đất ở, đất sản xuất bằng các hình thức như xây dựng các khu tái định cư tập trung, khu đất xen ghép trong dân để bố trí các hộ chưa có đất ở; hỗ trợ chuyển đổi nghề đối với các xã không có đất sản xuất; hỗ trợ nước phân tán cho các hộ ở xa không có điều kiện bắt nước máy; hỗ trợ xây dựng 154 hộ nhà tạm.

c) Giải pháp:

- Tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc, củng cố niềm tin của đồng bào với Đảng, Nhà nước góp phần ổn định chính trị, tạo sự đồng thuận xã hội, thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển bền vững. Các hoạt động phải đảm bảo tính khả thi, có trọng tâm, trọng điểm, lồng ghép với các Chương trình, dự án để tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện; nội dung tuyên truyền phù hợp với nhu cầu, đặc điểm, phong tục, tập quán của đồng bào DTTS.

- Chỉ đạo cấp ủy, chính quyền, cơ quan liên quan; mặt trận, đoàn thể các cấp, căn cứ chức năng, nhiệm vụ theo quy định để xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ, nhân dân nhằm nâng cao nhận thức; đưa Nghị quyết đề án vào cuộc sống.

II. Chương trình chỉnh trang, phát triển đô thị

1. Chỉ tiêu: Hoàn thành 100% các dự án đầu tư chỉnh trang, phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội đô thị theo đúng kế hoạch đầu tư 2021. Hoàn thành điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung thị trấn Khe Tre đến năm 2030 và quy hoạch chi tiết các khu dân cư ven sông Tả Trạch. Ban hành quy định về quản lý quy hoạch chung thị trấn Khe Tre và thực hiện đúng quy định. Được công nhận 2 đến 3 tuyến phố đạt chuẩn “Tuyến phố văn minh đô thị”. Xây dựng chợ Khe Tre đạt chuẩn “Chợ văn minh thương mại”.

2. Nhiệm vụ và giải pháp

- Quy hoạch và quản lý quy hoạch: Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 688/QĐ-UBND ngày 13/3/2020 của UBND tỉnh về Quy hoạch chung thị trấn Khe Tre đến năm 2030; rà soát, đề nghị điều chỉnh, bổ sung cục bộ để phù hợp thực tiễn. Xây dựng quy định quản lý quy hoạch chung thị trấn Khe Tre và thực hiện hiện đúng quy định. Tăng cường kiểm tra, chấn chỉnh công tác quản lý trật tự xây dựng ở thị trấn và trung tâm các cụm xã; kiểm tra việc thực hiện xây dựng công trình theo giấy phép xây dựng và quy hoạch được duyệt; xử lý nghiêm và kịp thời đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm trật tự xây dựng. Quy hoạch chi tiết các khu dân cư ven sông Tả Trạch đáp ứng nhu cầu đất ở và phát triển các khu dân cư, hoàn thành phê duyệt quy hoạch chi tiết các khu dân cư ven sông Tả Trạch. Tiếp tục triển khai quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch chung xây dựng xã.

- Phát triển hạ tầng, chỉnh trang đô thị: Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thi công, đảm bảo chất lượng công trình kè chống sạt lở bờ sông Tả Trạch đoạn từ cầu Khe Tre đến Trung tâm Y tế, đoạn từ cầu Khe Tre đến nhà ông Đình. Triển khai xây dựng các công trình đã phê duyệt đầu tư mới năm 2021, như Dự án chỉnh trang cây xanh, vỉa hè khu trung tâm huyện, Dự án đường nội thị Khu vực 4 giáp từ Đặng Hữu Khuê đến nhà ông Thừa, Dự án điện chiếu sáng đường Bùi Quốc Hưng và một số dự án khác theo kế hoạch đầu tư năm 2021. Tổ chức lựa chọn nhà thầu đảm bảo quy định của pháp luật; có năng lực, uy tín, kinh nghiệm thi công. Quản lý chất lượng công trình theo đúng quy định, phát huy vai trò trách nhiệm của các chủ đầu tư đối với quản lý chất lượng công trình; làm tốt công tác quản lý nhà nước về trật tự xây dựng và quản lý chất lượng công trình xây dựng.

- Xây dựng tuyến phố đạt chuẩn văn minh đô thị: Tiếp tục lập và triển khai kế hoạch xây dựng tuyến phố văn minh giai đoạn 5 năm và hàng năm. Năm 2021, xây dựng 2 đến 3 tuyến phố đạt chuẩn “Tuyến phố văn minh đô thị” theo Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 24/3/2020 của UBND tỉnh. Ưu tiên xây dựng các tuyến phố trung tâm như đường Khe Tre, Tả Trạch, Nguyễn Thế Lịch. Rà soát từng tiêu chí cho từng tuyến phố, xây dựng lộ trình thực hiện, ưu tiên nguồn lực đầu tư thực hiện các tiêu chí còn thiếu. Tăng cường vận động, nâng cao vai trò trách nhiệm của người dân trong xây dựng tuyến phố văn minh đô thị. Duy trì, nâng cao chất lượng hệ thống điện chiếu sáng, hệ thống cây xanh đô thị.

- Vệ sinh môi trường, cây xanh và điện chiếu sáng: Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng thu gom và xử lý rác thải rắn sinh hoạt. Duy trì, nâng cao chất lượng hệ thống điện chiếu sáng, hệ thống cây xanh đô thị. Vận động nhân dân đầu tư cải tạo, xây mới nhà ở đảm bảo khang trang, trồng hoa trang trí mặt tiền. Thực

hiện nạo vét các mương thoát nước đảm bảo thoát nước; đôn đốc chuẩn bị đầu tư đối với các dự án phát triển đô thị các năm tiếp theo.

- Xây dựng chợ Khe Tre đạt chuẩn “chợ văn minh thương mại”: Tiếp tục rà soát, lập kế hoạch chi tiết và triển khai thực hiện xây dựng chợ Khe Tre đạt chuẩn “chợ văn minh thương mại” theo Quyết định số 920/QĐ-UBND ngày 08/5/2017 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế. Bám sát bộ tiêu chí “chợ văn minh thương mại” để rà soát, đánh giá mức độ đạt của các tiêu chí; tập trung chỉ đạo đối với tiêu chí còn yếu, tiêu chí chưa đạt; gắn nhiệm vụ xây dựng chợ đạt chuẩn văn minh thương mại với nhiệm vụ chuyển đổi mô hình quản lý chợ; xây dựng các quy định, nội quy quản lý chợ; rà soát phân lô hợp lý; bồi dưỡng nghiệp vụ cho người quản lý và nhân viên quản lý chợ; tuyên truyền, hướng dẫn văn hóa bán hàng, giao tiếp văn minh; quản lý giá, an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống cháy nổ. Chợ được công nhận đạt chuẩn “chợ văn minh thương mại” chậm nhất tháng 12/2021.

- Quản lý, khai thác có hiệu quả các trụ sở đã bàn giao chưa sử dụng: Tiếp tục phối hợp rà soát các trụ sở của các cơ quan đã bàn giao cho UBND huyện để xây dựng kế hoạch sử dụng đảm bảo hiệu quả. Xin chủ trương, xây dựng kế hoạch đầu giá, cho thuê đối với các trụ sở phù hợp quy hoạch, có lợi thế kinh doanh để phát triển thương mại.

III. Chương trình phát triển văn hóa - du lịch

1. Chỉ tiêu: Các điểm du lịch tiềm năng được đưa vào quy hoạch chung xây dựng xã giai đoạn 2021-2030. Tiếp tục xây dựng được 03 homestay quy mô từ 07-10 phòng. Mở 01 lớp truyền dạy âm thực truyền thống. Đẩy mạnh quảng bá, kết nối, giới thiệu các điểm du lịch trên địa bàn đến các công ty lữ hành trên cơ sở hoàn thiện các chương trình du lịch. Dự án Bảo tồn Làng văn hóa truyền thống dân tộc Cơ tu, nhà truyền thống lịch sử được quy hoạch, giải phóng mặt bằng, san nền. Phục dựng trò chơi dân gian Bài chòi, lễ hội mừng lúa mới.

2. Nhiệm vụ:

- Tăng cường xúc tiến, kêu gọi các nhà đầu tư các điểm du lịch tiềm năng trên địa bàn; liên kết các công ty lữ hành, các tour du lịch trong và ngoài tỉnh thu hút tham quan đến tham quan, nghỉ dưỡng các điểm đến trên địa bàn huyện.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án Khu Bảo tồn Làng văn hóa truyền thống dân tộc Cơ tu; Nhà truyền thống lịch sử huyện; phiên chợ nông sản; đẩy nhanh tiến độ xây dựng các homestay tại Thượng Lộ.

- Tiếp tục kêu gọi các cá nhân, tổ chức có đủ năng lực đầu tư, khai thác, phát huy tiềm năng các điểm du lịch trên địa bàn như: Liên kết các nhà vườn có trồng cam Nam Đông với diện tích lớn, các hộ đã xây dựng nhà màng, nhà lưới trồng rau, hoa các loại. Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút và hỗ trợ phát triển các dịch vụ du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng trên địa bàn huyện.

- Tăng cường sự phối kết hợp của các ngành, chế độ thông tin báo cáo trong việc triển khai nhiệm vụ phát triển văn hóa – du lịch.

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, quảng bá giá trị văn hóa của đồng bào dân tộc Cơ tu và tiềm năng du lịch trên địa bàn huyện. Tái hiện Lễ hội mừng lúa mới; trò chơi dân gian Bài Chòi.

3. Giải pháp:

- Nâng cao chất lượng trong tổ chức các hoạt động văn hóa, lễ hội, hướng các hoạt động văn hóa, văn hóa, văn nghệ, thông tin, tuyên truyền về cơ sở.

- Dự án Bảo tồn làng văn hóa truyền thống dân tộc Cơ tu được đưa vào quy hoạch chung xây dựng xã; đẩy mạnh công tác sưu tầm, quản lý lâu dài và phổ biến các giá trị phi vật thể như truyện cổ, trò chơi dân gian.

- Tổ chức tập huấn nâng cao trình độ đối với cán bộ cơ sở, đặc biệt là cán bộ dân tộc thiểu số tại địa phương; mở lớp truyền dạy về ẩm thực truyền thống.

- Khảo sát chọn 01-02 vườn nông sản để hỗ trợ phát triển đa dạng nông sản và triển khai các dịch vụ thu phí tham quan, áp giá sản phẩm tại vườn, trải nghiệm trồng trọt, thu hoạch nông sản.

- Liên kết trường du lịch trên địa bàn tỉnh mở các lớp hướng dẫn, tập huấn cho đội ngũ làm công tác du lịch cộng đồng qua việc truyền dạy các kỹ năng như thuyết minh, giao tiếp, kỹ năng phục vụ khách, kỹ năng làm homestay,..

- Hỗ trợ điểm du lịch cộng đồng thôn Dổi phát triển các sản phẩm du lịch trải nghiệm gắn với homestay.

- Hỗ trợ HTX Du lịch cộng đồng thôn Dổi tiếp tục phát triển mặt hàng mây tre đan, phát triển thêm sản phẩm, tập trung các mặt hàng gia dụng thay sản phẩm nhựa, hàng trang trí nội thất và hàng lưu niệm đối với khách du lịch. Hỗ trợ phát triển nghề dệt Zèng cho tổ phụ nữ thôn Dổi để tạo thêm điểm đến, đa dạng các sản phẩm du lịch.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện các Chương trình trọng điểm 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ thực hiện 6 tháng cuối năm 2021./.

Nơi nhận:

- Thường vụ Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Các Thành viên UBND huyện;
- Các Đại biểu HĐND huyện;
- Các ngành liên quan;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Quốc Phụng

